

Phụ lục 1
CHỈ TIÊU NHIỆM VỤ THỰC HIỆN HOÀN THIỆN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ TỈNH AN GIANG
(Kèm theo Báo cáo số 413/BC-SKHCN ngày 08 tháng 04 năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 17/NQ-CP	Mục tiêu đến năm 2025	Nội dung thực hiện	Kết quả đến tháng 03 năm 2025
1	Số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống thông tin Chính phủ điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.	40%	Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đã kết nối liên thông với Cổng dịch vụ công quốc gia hỗ trợ người dân xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia	100%
2	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của từng cơ quan, đơn vị, địa phương	50%	- Tổng số hồ sơ trực tuyến mức độ một phần, toàn trình: 153.780 hồ sơ. - Tổng số hồ sơ xử lý trực tuyến và trực tiếp mức độ một phần, toàn trình: 173.766 hồ sơ. - Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến: 88,5%	75,6% (Thống kê hồ sơ đến ngày 02/4/2025 trên Cổng dịch vụ công quốc gia)
3	Tích hợp dịch vụ công trực tuyến mức độ một phần, toàn trình của địa phương với Cổng Dịch vụ công quốc gia	100%	Đã tích hợp 752/752 dịch vụ công (DVC) lên Cổng DVC quốc gia (đối với các DVC do Bộ, ngành TW triển khai tiếp nhận trên Hệ thống của Bộ, ngành TW sẽ do Bộ, ngành TW tích hợp)	100%
4	Hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh	100%	Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đã triển khai cho tất cả các Sở, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn có thực hiện giải quyết TTHC. - Tổng số hồ sơ TTHC được tiếp nhận giải quyết tại cơ quan (không bao gồm các hồ sơ các cơ quan ngành dọc, hồ sơ tiếp nhận trên phần mềm do bộ, ngành TW triển khai) (gọi là a): 173.766 hồ sơ. - Số hồ sơ TTHC được thực hiện thông qua Hệ thống thông	100%

			tin một cửa điện tử tỉnh (gọi là b): 173.766 hồ sơ. Tỷ lệ: b/a	
5	Dịch vụ công trực tuyến thực hiện ở mức độ toàn trình	100%	Tổng số DVC cung cấp mức độ toàn trình: 752 dịch vụ. Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ toàn trình 752 dịch vụ	100%
6	Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh cung cấp giao diện cho các thiết bị di động	100%	Cổng Dịch vụ công cung cấp giao diện trên các thiết bị di động (máy tính bảng, điện thoại di động,...).	100%
7	Dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp	100%	- Tổng số thủ tục hành chính của tỉnh chủ trì thực hiện 2.062 TTHC - Tổng số DVC có hỗ trợ hướng dẫn sử dụng, giải đáp thắc mắc cho người dân và doanh nghiệp: 1.755 dịch vụ. - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đã triển khai hệ thống trả lời tự động (Chatbot) cho người dân trên Cổng Dịch vụ công nhằm giải đáp thắc mắc của người dân liên quan đến các TTHC cũng như DVC mà tỉnh đang cung cấp.	100%
8	Cơ quan nhà nước công khai mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến	100%	Cổng dịch vụ công của tỉnh có công khai mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng DVCTT theo từng CQNN của tỉnh	100%
9	Cổng Thông tin điện tử các địa phương công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 (thay thế Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011)	100%	- Cổng thông tin điện tử tỉnh và Cổng thông tin điện tử thành phần cung cấp thông tin, tuyên truyền thường xuyên các hoạt động chuyên ngành, cải cách hành chính, quản lý nhà nước trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh An Giang, đây cũng được xem là kênh cung cấp thông tin chính thống của các cơ quan nhà nước phục vụ người dân, doanh nghiệp tiếp cận và nắm bắt các thông tin. - Việc cung cấp thông tin, các chuyên mục trên trang thông tin điện tử của các đơn vị cơ bản đáp ứng theo Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022; Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông.	100%
10	Dịch vụ công trực tuyến sử dụng chữ ký	40%	Tổng số DVC mức độ toàn trình, một phần: 1.755 DVC.	100%

	số trên nền tảng di động để thực hiện thủ tục hành chính		Tổng số DVC sử dụng chữ ký số trên nền tảng di động: 1.755 DVC.	
11	Dịch vụ công trực tuyến xử lý bằng hồ sơ điện tử	100%	Hồ sơ trực tuyến phải được số hóa và xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (Tổng số hồ sơ trả kết quả: 178.709 hồ sơ, tổng số hồ sơ cấp kết quả bản điện tử: 162.029 hồ sơ, tỷ lệ $178.709/162.029=90,67\%$)	90,67%
12	Thông tin của người dân được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến	60%	- Người dân và doanh nghiệp thực hiện đăng ký tài khoản 01 lần trên Cổng dịch vụ công của tỉnh. Thông tin của người dân, doanh nghiệp sẽ được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến. - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đã kết nối chính thức với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để kiểm tra danh tính công dân và tự động điền thông tin công dân vào biểu mẫu thông tin người nộp hồ sơ trên hệ thống khi kiểm tra có dữ liệu trong CSDL quốc gia về dân cư.	100%
13	Dịch vụ công trực tuyến sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp	60%	Đã thực hiện kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp để tra cứu trạng thái xử lý, thống kê hồ sơ trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.	100%
14	Phần mềm quản lý văn bản và điều hành của địa phương được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử	100%	Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành tỉnh đã triển khai cho tất cả cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. Hệ thống được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử	100%
15	Văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử	100%	- Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành tỉnh đã triển khai cho tất cả cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh, cấp huyện, đến cấp xã. - Đến tháng 03 năm 2025, tổng số văn bản điện tử phát hành trên hệ thống phần mềm 108.122 văn bản (trừ văn bản mật), đạt tỉ lệ 97,69% (giảm 1,54% so với tháng 02/2025).	97,69%
16	Hồ sơ công việc tại CQNN cấp tỉnh được	CQNN	- Hệ thống QLVBDH được triển khai dùng chung cho tất cả	96,6%

	xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật)	cấp tỉnh 90%	các CQNN cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, kể cả đơn vị sự nghiệp và liên thông trực văn bản quốc gia theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo văn bản điện tử được trao đổi trên môi trường mạng thông suốt. Hệ thống được triển khai tập trung đảm bảo tăng cường khả năng bảo mật, sao lưu, phòng chống thảm họa, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn, an ninh của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.	
17	Hồ sơ công việc tại CQNN cấp huyện được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật)	CQNN cấp huyện 80%	- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh được triển khai 100% cho Trung tâm Phục vụ hành chính tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và tra kết quả cấp huyện, cấp xã để tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC; đăng ký và tiếp nhận hồ sơ trực tuyến của người dân và doanh nghiệp.	98,57%
18	Hồ sơ công việc tại CQNN cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật)	CQNN cấp xã 65%	- Đã triển khai thử nghiệm Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh An Giang (LRIS) cho tất cả cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. - Thực hiện kết nối Hệ thống báo cáo, tổng hợp dữ liệu động LRIS với Hệ thống báo cáo của Chính phủ để gửi báo cáo định kỳ hàng tháng 8 chỉ tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh đến Hệ thống báo cáo Chính phủ. Thực hiện báo cáo định kỳ tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành và đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống báo cáo Chính phủ.	99,94%
19	Báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo (LRIS) tỉnh An Giang.	80%	- Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành tỉnh đã triển khai cho tất cả cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để liên thông gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong nội bộ tỉnh và liên thông văn bản với các bộ, ngành, địa phương khác. Hệ thống được tích hợp phần mềm ký số để ký số văn bản điện tử, không gửi văn bản giấy. Tỷ lệ văn bản điện tử phát hành trên phần mềm đạt 100%. - Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến: Toàn tỉnh có 14 điểm cầu Hội nghị truyền hình trực tuyến (01 điểm cầu tại	100%
20	Rút ngắn thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử.	Từ 30% - 50%		50%
	Triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện họp thông qua hệ thống tại các cuộc họp của Ủy ban	100% cấp tỉnh, 80% cấp huyện		100%

	nhân dân		UBND tỉnh, 02 điểm cầu tại Sở Khoa học và công nghệ (01 điểm cầu tại Trung tâm Khoa học, Công nghệ và chuyển đổi số và 01 điểm cầu tại Sở KHCN), 11 điểm cầu tại UBND cấp huyện) phục vụ công tác Hội nghị truyền hình trực tuyến từ Trung ương đến cấp tỉnh, cấp huyện. Hệ thống được triển khai theo hình thức thuê dịch vụ, nhiều địa phương đã đầu tư hệ thống đến cấp xã. - Hệ thống báo cáo, tổng hợp dữ liệu động (LRIS) được triển khai thí điểm trên địa bàn tỉnh, kết nối với Hệ thống tin báo cáo của Chính phủ. Thực hiện gửi báo cáo đối với 8 chỉ tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh đã được Văn phòng Chính phủ giao đến Hệ thống báo cáo Chính phủ thông qua Hệ thống báo cáo LRIS. - Hệ thống phòng họp không giấy: Đã triển khai chính thức hệ thống cho 6/11 huyện, thị xã, thành phố và Sở Khoa học và Công nghệ; đang tiếp tục triển khai tại văn phòng UBND tỉnh và Hội đồng Nhân dân tỉnh. Ứng dụng Hệ thống Phòng họp không giấy giúp các đơn vị sử dụng giảm bớt chi phí in ấn tài liệu, tăng hiệu suất thảo luận và giúp đạt được mục tiêu của cuộc họp nhanh chóng.	
21	Cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.	100%	100% cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước của tỉnh.	100%

./.